TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2025/ST–HNGĐ
Ngày 28 tháng 11 năm 2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và bà Ngô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2025/TLST–HNGĐ ngày 27/10/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 13/11/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1990

Nơi thường trú: Thôn K, xã A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc L – Sinh năm: 1988

Nơi thường trú: Thôn K, xã A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Lệ Q – Sinh ngày: 06/11/2009 và Nguyễn Ngọc K sinh ngày 12/3/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay các con ở với chị L. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Ngọc L vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc L trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã sinh được 02 con là Nguyễn Thị Lệ Q sinh ngày 06/11/2009 và Nguyễn Ngọc K sinh ngày 12/3/2013. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị L yêu cầu ly hôn thì anh L cũng đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Lệ Q – Sinh ngày: 06/11/2009 và Nguyễn Ngọc K sinh ngày 12/3/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay 02 con ở với chị L. Nay ly hôn, chị L có nguyện vọng nuôi cả 02 con thì anh L cũng đồng ý để chị L nuôi cả 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thị Lệ Q và cháu Nguyễn Ngọc K đều trình bày: Cháu là con của mẹ Nguyễn Thị L và bố Nguyễn Ngọc L. Nay bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là Nguyễn Thị L.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Lệ Q – Sinh ngày: 06/11/2009 và Nguyễn Ngọc K sinh ngày 12/3/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc L cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại xã A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Ngọc L cũng đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi con trưởng thành. Tuy nhiên, giữa chị L và anh L đã sống ly thân nhiều năm, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với ý kiến của anh L là đồng ý ly hôn với chị L.

[2.2] Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc L có 02 con chung là Nguyễn Thị Lệ Q – Sinh ngày: 06/11/2009 và Nguyễn Ngọc K sinh ngày 12/3/2013. Nay ly hôn chị L và anh L thống nhất để chị L nuôi cả 02 con. Nên cần giao con Nguyễn Thị Lệ Q và Nguyễn Ngọc K cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp ý kiến của các đương sự và nguyện vọng của các con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Lệ Q – Sinh ngày: 06/11/2009 và Nguyễn Ngọc K sinh ngày 12/3/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 02 con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0001822 ngày 24/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Nghệ An.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 9 ;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng